

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương (DCCI) tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 16/10/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 282-KH/TU ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 282-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân;

Xét đề nghị của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình tại Tờ trình số 659/VCCI-THNB ngày 21/10/2025 và Công văn số 79/VCCI-THNB ngày 07/11/2025; của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 12751/TTr-STC ngày 27/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương (DCCI) tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Giao Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án này; thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về UBND tỉnh để chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

ĐỀ ÁN

**Đề án đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh
và địa phương (DCCI) tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Phần I

MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG

1. Mục tiêu

- Xây dựng bộ công cụ để đo lường chất lượng điều hành kinh tế, hiệu quả cung cấp các dịch vụ công, mức độ đồng hành của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thông qua việc khảo sát ý kiến của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Tạo sự cạnh tranh, thi đua giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong tỉnh về chất lượng điều hành kinh tế, giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tạo ra kênh thông tin phản hồi rộng rãi, minh bạch và tin cậy để tổ chức, doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến đối với chính quyền địa phương và các sở, ban, ngành trong việc nâng cao chất lượng điều hành và cải thiện môi trường kinh doanh.

- Kết quả khảo sát, đánh giá hàng năm là một trong những căn cứ để xem xét, so sánh chất lượng chỉ đạo, điều hành của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các phường, xã trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đồng thời, là căn cứ tham khảo để đánh giá, xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các phường, xã hàng năm.

- Bám sát yêu cầu, nhiệm vụ, góp phần hoàn thành mục tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Yêu cầu

- Phương pháp xây dựng hệ thống chỉ số thành phần, chỉ tiêu đánh giá DCCI được lựa chọn tương tự các chỉ số thành phần của PCI mới, trên cơ sở kế thừa, chọn lọc cho phù hợp với thực tiễn tại tỉnh và có sự tham vấn của chuyên gia PCI trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện.

- Hệ thống chỉ tiêu được xây dựng theo hướng dễ áp dụng, dễ triển khai để các đơn vị có thể dễ dàng tìm kiếm và lựa chọn giải pháp cải thiện.

- Kết quả khảo sát, điều tra lấy ý kiến phải được tổng hợp, phân tích, đánh giá một cách đầy đủ, khách quan, minh bạch; làm căn cứ để các sở, ban, ngành

cấp tỉnh, UBND cấp xã và các tổ chức liên quan tiếp thu ý kiến góp ý của tổ chức, doanh nghiệp, từ đó đề ra các giải pháp cải thiện hoạt động thiết thực, hiệu quả.

3. Nguyên tắc xây dựng

Bộ chỉ số DCCI tỉnh Thanh Hóa được xây dựng dựa trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc sau: Khả thi, chính xác, khoa học, minh bạch, khách quan, bảo mật, phù hợp với thực tế và gắn trách nhiệm cụ thể của các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện.

Phần II

PHẠM VI KHẢO SÁT, ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ

1. Phạm vi khảo sát

Phạm vi khảo sát gồm: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã và đang đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng đánh giá

Đối tượng đánh giá được chia làm 2 nhóm:

- Nhóm 1 gồm các sở, ban, ngành cấp tỉnh và một số cơ quan trung ương trên địa bàn, cụ thể như sau: (1) Sở Tài chính; (2) Sở Nông nghiệp và Môi trường; (3) Sở Xây dựng; (4) Sở Công Thương; (5) Sở Khoa học và Công nghệ; (6) Sở Y tế; (7) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (8) Sở Giáo dục và Đào tạo; (9) Sở Tư pháp; (10) Sở Nội vụ; (11) Sở Ngoại vụ; (12) Sở Dân tộc và Tôn Giáo; (13) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; (14) Thanh tra tỉnh; (15) Văn phòng UBND tỉnh; (16) Thuế tỉnh Thanh Hóa; (17) Bảo hiểm xã hội tỉnh; (18) Chi cục Hải quan khu vực X; (19) Kho bạc nhà nước khu vực XI.

- Nhóm 2 gồm: 166 UBND phường, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Phần III

CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM

1. Các chỉ số thành phần

Bộ chỉ số DCCI tỉnh Thanh Hóa được xây dựng gồm các chỉ số thành phần như sau:

- (1) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin.
- (2) Tính năng động của đơn vị.
- (3) Chi phí thời gian.
- (4) Chi phí không chính thức.
- (5) Đối xử bình đẳng.
- (6) Hỗ trợ doanh nghiệp.
- (7) Thiết chế pháp lý.
- (8) Tiếp cận đất đai.

Trong đó: Các chỉ số từ (1) đến (7) được dùng để chấm điểm, xếp hạng đối với Nhóm 1 (nhóm các sở, ban, ngành cấp tỉnh và một số cơ quan trung ương trên địa bàn); các chỉ số từ (1) đến (8) được dùng để chấm điểm, xếp hạng đối với Nhóm 2 (166 UBND phường, xã).

2. Phương pháp tính điểm

- Tính điểm các tiêu chí: Mỗi chỉ số thành phần có nhiều tiêu chí khác nhau, các tiêu chí này có những đơn vị không giống nhau (có thể là %, số ngày, số lần hay không có đơn vị tính mà chỉ là mức độ cảm nhận) nên sẽ được quy chuẩn về một đơn vị đo lường chung là tính điểm trên thang điểm 10. Mỗi chỉ tiêu theo mức trả lời của tổ chức, doanh nghiệp tương ứng: Thực tiễn tốt nhất 10 điểm; thực tiễn xấu nhất: 1 điểm.

- Tính điểm các chỉ số thành phần: Sau khi tính được điểm của mỗi thông số; việc tính điểm các chỉ số thành phần sẽ được thiết kế để tính toán tự động. Công đoạn này chủ yếu được xử lý bằng phần mềm và có sự tham khảo, kế thừa các phương pháp, công cụ, công nghệ tính điểm của PCI, các bộ chỉ số tương tự đã được triển khai để đảm bảo các nguyên tắc: Chính xác, khoa học, công bằng, minh bạch trong quá trình tính điểm.

- Trọng số và tính toán điểm số DCCI tổng hợp: Điểm số DCCI tổng hợp là bình quân gia quyền của tất cả điểm chỉ số thành phần. Trọng số trong công thức tính bình quân gia quyền được lựa chọn theo mức độ quan trọng, tầm ảnh hưởng của từng chỉ số thành phần đối với công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương.

Căn cứ tầm quan trọng của chỉ số đối với việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; các chỉ số đã được gán trọng số cao có tác động nâng đỡ các chỉ số thấp; bám sát cơ cấu trọng số của PCI, trọng số của các chỉ số thành phần như sau:

Bảng 1: Trọng số đánh giá các sở, ban, ngành cấp tỉnh và một số cơ quan trung ương trên địa bàn

Số TT	Tên chỉ số thành phần	Trọng số
1	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	20%
2	Tính năng động của đơn vị	15%
3	Chi phí thời gian	10%
4	Chi phí không chính thức	15%
5	Đối xử bình đẳng	10%
6	Hỗ trợ doanh nghiệp	20%
7	Thiết chế pháp lý	10%
	Tổng	100%

Bảng 2: Trọng số đánh giá UBND các phường, xã

Số TT	Tên chỉ số thành phần	Trọng số
1	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	20%
2	Tính năng động của đơn vị	15%
3	Chi phí thời gian	5%
4	Chi phí không chính thức	15%
5	Đối xử bình đẳng	5%
6	Hỗ trợ doanh nghiệp	20%
7	Thiết chế pháp lý	5%
8	Tiếp cận đất đai	15%
	Tổng	100%

Phần IV**PHIẾU KHẢO SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT****1. Phiếu khảo sát**

- Phiếu khảo sát gồm 2 mẫu:

+ Mẫu A: Dùng để khảo sát ý kiến đánh giá của đối tượng khảo sát về các sở, ban, ngành cấp tỉnh và một số cơ quan trung ương trên địa bàn.

+ Mẫu B: Dùng để khảo sát ý kiến đánh giá của đối tượng khảo sát về UBND các phường, xã.

- Nội dung của Phiếu khảo sát gồm 3 phần:

+ Phần 1 - Thông tin chung: Gồm những câu hỏi về thông tin cơ bản của đối tượng được khảo sát.

+ Phần 2 - Năng lực điều hành và cải thiện môi trường kinh doanh: Gồm những câu hỏi để thu thập ý kiến đánh giá của đối tượng khảo sát đối với các chỉ số thành phần của đơn vị được đánh giá.

+ Phần 3 - Những thông tin đánh giá khác (không tính điểm): Gồm những câu hỏi để thu thập thông tin hữu ích cho việc xây dựng cơ chế, chính sách và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Phương pháp khảo sát**2.1. Chọn mẫu**

- Nguồn mẫu là danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tổng hợp từ các đơn vị được đánh giá cung cấp; bao gồm: Danh sách các doanh nghiệp có mã số thuế đang hoạt động (do Thuế tỉnh Thanh Hóa cung cấp); danh sách các doanh nghiệp thành lập mới trong năm đánh giá (do Sở Tài chính cung cấp); danh sách các hợp tác xã (do Liên minh các hợp tác xã tỉnh cung cấp); danh sách các hộ kinh doanh mới đăng ký trong năm đánh giá (do

các UBND các phường, xã cung cấp); danh sách các doanh nghiệp có tương tác với các đơn vị được đánh giá trong năm (do các đơn vị được đánh giá cung cấp).

- Hiệu chỉnh và phân loại mẫu: Tập hợp mẫu sẽ được rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh thông tin và phân loại theo các tiêu chí để tính toán cơ cấu mẫu được gửi phiếu cho phù hợp, đảm bảo tính đại diện, cụ thể:

+ Địa bàn hoạt động (theo địa bàn 166 xã, phường).

+ Lĩnh vực hoạt động (chia làm 4 lĩnh vực chính, gồm: Công nghiệp, sản xuất, chế biến, chế tạo, gia công; Xây dựng, khai khoáng; Kinh doanh thương mại, cung cấp dịch vụ; Các lĩnh vực khác).

+ Quy mô doanh nghiệp (gồm: Lớn, vừa, nhỏ và siêu nhỏ).

+ Số năm hoạt động (gồm: Từ 1 đến 2 năm và số còn lại).

- Lựa chọn mẫu: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau khi hiệu chỉnh sẽ được mã hóa và lựa chọn ngẫu nhiên bằng phần mềm theo cơ cấu tỷ lệ các tiêu chí đã phân loại. Dự kiến lựa chọn khoảng 8.000 đối tượng được tiếp cận bằng hỏi, được mời tham gia khảo sát.

2.2. Phương pháp khảo sát

Việc khảo sát được triển khai bằng 4 hình thức sau:

- Thông qua đường bưu chính: Dự kiến 3.600 đối tượng khảo sát theo cơ cấu mẫu sẽ được lựa chọn để gửi phiếu khảo sát qua đường bưu điện; mỗi đối tượng khảo sát được gửi 01 bộ gồm 03 phiếu (cả mẫu A và mẫu B). Phần đầu tỷ lệ phản hồi tối thiểu đạt 30% trở lên.

- Khảo sát trực tiếp: Các khảo sát viên đã được tập huấn sẽ khảo sát, phỏng vấn trực tiếp khoảng 4.400 mẫu đại diện của các đối tượng khảo sát theo sự điều phối của các Nhóm trưởng là cán bộ của VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình.

- Khảo sát trực tuyến: 2 mẫu phiếu khảo sát cùng với những hướng dẫn, thông tin liên quan đến cuộc khảo sát được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa để tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đều có thể tham gia khảo sát.

- Khảo sát thông qua điện thoại trong một số trường hợp cần thiết.

2.3. Tổng số phiếu khảo sát và số phiếu khảo sát tối thiểu

Để đảm bảo tính đại diện, phần đầu tổng số phiếu khảo sát thu về hàng năm đạt khoảng 5.000 phiếu. Trong đó:

- Đối với Nhóm 1: chỉ đưa vào tính điểm và xếp hạng đối với các đơn vị có tối thiểu 20 phiếu khảo sát phản hồi.

- Đối với Nhóm 2: chỉ đưa vào tính điểm và xếp hạng đối với các đơn vị có tối thiểu 10 phiếu khảo sát phản hồi.

Phần V

XỬ LÝ DỮ LIỆU, TỔNG HỢP BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

1. Làm sạch, mã hóa và nhập dữ liệu

Dữ liệu trước khi được xử lý phải trải qua 3 công đoạn lần lượt như sau:

- Làm sạch dữ liệu: Dữ liệu thu thập được từ phiếu khảo sát DCCI còn ở dạng “thô” nên cần thiết phải thực hiện khâu làm sạch dữ liệu bao gồm: Xác minh phiếu khảo sát, xác minh các câu trả lời (nếu cần thiết), bổ sung các thông tin còn thiếu, vv... làm cho dữ liệu có giá trị, đồng thời hiệu chỉnh về dữ liệu, cấu trúc cho hợp lý.

- Mã hóa dữ liệu: Sau khi được làm sạch, các phiếu khảo sát được mã hóa để có thể xử lý bằng chương trình, phần mềm chuyên dụng. Mã hóa dữ liệu là quá trình liên quan tới việc nhận diện và phân loại mỗi phiếu khảo sát, mỗi câu trả lời trên một ký hiệu mặc định (ký hiệu có thể bằng số hoặc bằng chữ).

- Nhập dữ liệu: Dữ liệu từ phiếu khảo sát được nhập vào phần mềm theo form đã được thiết kế sẵn. Quá trình nhập dữ liệu được thực hiện bởi các cán bộ đã được tập huấn và tuân thủ các nguyên tắc để đảm bảo dữ liệu chính xác, không bị trùng lặp.

- Khi việc nhập liệu hoàn tất, dữ liệu sẽ tiếp tục được phân tích bằng phần mềm xử lý dữ liệu.

2. Xử lý dữ liệu

- Kiểm tra dữ liệu: Mặc dù việc “kiểm tra dữ liệu” đối với điều tra DCCI đã được thực hiện ngay từ bước làm sạch dữ liệu thông qua việc phát hiện các sai sót và hiệu chỉnh; tuy nhiên, để đảm bảo tính chính xác, phù hợp, dữ liệu vẫn cần phải được kiểm tra, làm sạch trước khi trích xuất.

- Trích xuất dữ liệu khảo sát: Nhóm nghiên cứu sẽ thực hiện việc trích xuất các dữ liệu khảo sát để phục vụ cho việc tổng hợp thành bảng số liệu. Bảng số liệu tổng hợp được dùng để tính điểm và so sánh giữa các đơn vị. Các dữ liệu được trích xuất này là những thông kê mô tả của từng thông số được xây dựng dựa trên các tiêu chí đánh giá và câu hỏi khảo sát.

3. Tổng hợp dữ liệu cuối cùng và viết báo cáo phân tích

- Việc xếp hạng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, một số cơ quan trung ương trên địa bàn và UBND các xã, phường theo thứ tự điểm số tổng hợp từ cao đến thấp. Bên cạnh việc tổng hợp điểm từ phiếu khảo sát, cơ quan chủ trì viết báo cáo đánh giá còn phân tích các thông tin từ những câu hỏi tham khảo không tính điểm trong bộ phiếu điều tra và từ các cuộc phỏng vấn, làm việc trực tiếp với đối tượng khảo sát. Các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, báo cáo cải cách hành chính của tỉnh sẽ là cơ sở tham khảo để đưa ra nhận định đảm bảo tính khách quan, sát thực nhất.

- Trên cơ sở dữ liệu tổng hợp và sự hỗ trợ của nhóm chuyên gia PCI của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình sẽ xây dựng Báo cáo DCCI hàng năm gồm:

+ Báo cáo DCCI chung: Tổng hợp và phân tích chung về cảm nhận của doanh nghiệp đối với các nội dung nghiên cứu, các chỉ số thành phần trên phạm vi toàn tỉnh.

+ Bảng kết quả khảo sát của các đơn vị được đánh giá: Cung cấp dữ liệu, điểm số các chỉ số thành phần, chỉ tiêu đánh giá của tất cả các đơn vị được đánh giá, so sánh diễn biến DCCI với các năm trước để làm cơ sở, dữ liệu tham khảo phục vụ cho công tác tìm điểm nghẽn, xác định giải pháp cải thiện của các đơn vị được đánh giá.

4. Công bố kết quả

- Trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá hàng năm, VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình lập Báo cáo phân tích, đánh giá DCCI tỉnh Thanh Hóa trình UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến.

- Trên cơ sở ý kiến của UBND tỉnh, VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình hoàn chỉnh Báo cáo phân tích, đánh giá DCCI tỉnh Thanh Hóa (nếu có) và tổ chức Hội nghị công bố kết quả đánh giá DCCI tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian công bố kết quả khảo sát DCCI tỉnh Thanh Hóa hàng năm được công bố vào Quý I của năm tiếp theo.

Phần VI

THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

2. Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm trong giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Phần VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng dự toán, kế hoạch triển khai hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt; báo cáo UBND tỉnh kết quả khảo sát, đánh giá; tổ chức Hội nghị công bố kết quả khảo sát DCCI hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số DCCI tỉnh Thanh Hóa (nếu cần thiết) và xây dựng tiêu chí đánh giá của từng chỉ số đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Hướng dẫn VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình xây dựng dự toán triển khai hàng năm, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Phối hợp với VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số DCCI tỉnh Thanh Hóa (nếu cần thiết), đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Cung cấp danh sách các doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh, danh sách doanh nghiệp có tương tác, giải quyết thủ tục hành chính khác tại đơn vị trong năm đánh giá cho VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình để phục vụ việc khảo sát, đánh giá hàng năm.

3. Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa: Tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Đề án; kịp thời đưa tin trong quá trình khảo sát, điều tra, lấy ý kiến của đối tượng khảo sát về Bộ chỉ số DCCI tỉnh Thanh Hóa.

4. Các đơn vị được đánh giá: Cung cấp danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã có tương tác, làm việc, giải quyết thủ tục hành chính trong năm đánh giá cho VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình để thực hiện khảo sát, đánh giá hàng năm.

5. Đề nghị Liên minh các hợp tác xã tỉnh: Cung cấp danh sách các hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn tỉnh cho VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình để thực hiện khảo sát, đánh giá hàng năm.

6. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các phường, xã: Đóng góp ý kiến để hoàn thiện bộ chỉ số DCCI tỉnh Thanh Hóa; phối hợp với VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch khảo sát, đánh giá hàng năm.

7. Đề nghị các cơ quan trung ương trên địa bàn: Đóng góp ý kiến để hoàn thiện bộ chỉ số DCCI tỉnh Thanh Hóa; phối hợp với VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch khảo sát, đánh giá hàng năm.

8. Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nhân nữ, Hội Doanh nhân trẻ và các hiệp hội, hội doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh: Đóng góp ý kiến để hoàn thiện bộ chỉ số DCCI tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030; tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Đề án; vận động hội viên tham gia khảo sát, đánh giá hàng năm; cung cấp danh sách hội viên và phối hợp với VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình trong việc khảo sát, lấy ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp hội viên./.